

UBND XÃ NA SANG
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIỆN BIÊN - 2025

UBND XÃ NA SANG
TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Cao Thị Oanh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Đỗ Ngọc Quỳnh	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng, phụ trách nhóm thư ký	
3	Trang Thị Tâm	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Thúy Quyên	Tổ trưởng tổ KHXX	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Quang Thực	Tổ trưởng tổ Tổng hợp	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Minh Tâm	Tổ phó tổ KHXX	Ủy viên Hội đồng	
8	Hoàng Thị Thanh Dung	Tổ phó tổ KHTN	Ủy viên Hội đồng	
9	Lò Thị Hường	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Vũ Văn Chiêu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Đàm Thị Ngọc	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Quân Thị Gấm	Tổ phó tổ Tổng hợp	Ủy viên Hội đồng	
13	Hà Thanh Tùng	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1	16
Mở đầu	16
<i>Tiêu chí 1.1</i>	17
<i>Tiêu chí 1.2</i>	19
<i>Tiêu chí 1.3</i>	20
<i>Tiêu chí 1.4</i>	23
<i>Tiêu chí 1.5</i>	26
<i>Tiêu chí 1.6</i>	27
<i>Tiêu chí 1.7</i>	30
<i>Tiêu chí 1.8</i>	32
<i>Tiêu chí 1.9</i>	34
<i>Tiêu chí 1.10</i>	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	38
Tiêu chuẩn 2	40
Mở đầu	40
<i>Tiêu chí 2.1</i>	40
<i>Tiêu chí 2.2</i>	42
<i>Tiêu chí 2.3</i>	44
<i>Tiêu chí 2.4</i>	46
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	48
Tiêu chuẩn 3	49
Mở đầu	49
<i>Tiêu chí 3.1</i>	49
<i>Tiêu chí 3.2</i>	50
<i>Tiêu chí 3.3</i>	55
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	57
Tiêu chuẩn 4	58

NỘI DUNG	Trang
Mở đầu	59
<i>Tiêu chí 4.1</i>	59
<i>Tiêu chí 4.2</i>	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5	66
Mở đầu	66
<i>Tiêu chí 5.1</i>	67
<i>Tiêu chí 5.2</i>	69
<i>Tiêu chí 5.3</i>	71
<i>Tiêu chí 5.4</i>	72
<i>Tiêu chí 5.5</i>	73
<i>Tiêu chí 5.6</i>	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	78
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	79
<i>Tiêu chí 1</i>	79
<i>Tiêu chí 2</i>	80
<i>Tiêu chí 3</i>	81
<i>Tiêu chí 4</i>	82
<i>Tiêu chí 5</i>	83
<i>Tiêu chí 6</i>	85
<i>Kết luận tiêu chí mức 4</i>	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	86
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung	Ký hiệu	Nội dung
BGH	Ban giám hiệu	HĐGD	Hoạt động giáo dục
CB	Cán bộ	HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
CNTT	Công nghệ thông tin	KHKT	Khoa học kỹ thuật
CSVC	Cơ sở vật chất	NV	Nhân viên
CMHS	Cha mẹ học sinh	PTDTBT THCS	Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở
CQG	Chuẩn quốc gia	STTTN	Sáng tạo thanh thiếu niên
CM	Chuyên môn	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
GDDT	Giáo dục và Đào tạo	TPTĐ	Tổng phụ trách đội
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	TN THCS	Tốt nghiệp trung học cơ sở
GDCD	Giáo dục công dân	TĐG	Tự đánh giá
GDPT	Giáo dục phổ thông	THCS	Trung học cơ sở
GV	Giáo viên	THPT	Trung học phổ thông
HĐ	Hội đồng	TNTP	Thiếu niên tiên phong
HS	Học sinh	UBND	Ủy ban nhân dân
HSG	Học sinh giỏi	XHH	Xã hội hóa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>		X	X	-
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>		X	X	-
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	-
Tiêu chí 2.4		X	X	-
<i>Tiêu chuẩn 3</i>		X	X	-
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-

<i>Tiêu chuẩn 4</i>		x	x	X
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>		x	x	x
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3			x	
Tiêu chí 5.4			x	
Tiêu chí 5.5			x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x
Tổng		22/22	23/23	11/16

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG PTDTBT THCS MA THÌ HỒ

Tên trước đây: TRƯỜNG THCS MA THÌ HỒ

Cơ quan chủ quản: UBND XÃ NA SANG

Tỉnh	Tỉnh Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Cao Thị Oanh
Xã	Na Sang	Điện thoại	0813384488
Đạt CQG	x	Fax	Không
Năm thành lập trường	15/06/2007	Website	thcsmathiho.pgdmuongcha.edu.vn
Công lập	x	Số điểm trường	Không
Tư thục	Không	Loại hình khác	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Khối 6	3	3	3	3	3
Khối 7	3	3	3	3	3
Khối 8	3	3	3	3	3
Khối 9	3	3	3	3	3
Tổng số	12	12	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	22	22	22	23	23	
1	Phòng học	12	12	12	12	12	
a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng bộ môn	5	5	5	6	6	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	6	6	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố (TVTL+KT; Truyền thống+HĐ; TBGD)	3	3	3	3	3	
b	Phòng bán kiên cố (Đoàn đội và thư viện)	2	2	2	2	2	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành	5	5	5	5	5	

	chính - quản trị						
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	3	3	3	3	4	Khu nhà xe, nhà vệ sinh
V	Khối phục vụ sinh hoạt	16	16	16	20	20	
	Phòng kiên cố	16	16	16	20	20	
	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
Tổng(I+II+III+IV+V)		47	47	47	52	52	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	1	1	0	1	0	
Giáo viên	26	13	10	0	25	1	
Nhân viên	5	2	4	1	4	0	1 bảo vệ
Tổng	34	17	15	1	31	1	

* Ghi chú: 01 GV trường THCS số 1 Na Sang kiêm nhiệm môn Ngữ văn; 01 nhân viên trường PTDTBT tiểu học số 2 Na Sang kiêm nhiệm công tác thiết bị; 01 GV nhà trường kiêm nhiệm công tác thư viện.

b) Số liệu của 5 năm gần đây.

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	29	29	29	28	26
2	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện (xã) và tương đương	8	15	15	14	13

3	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	3	3	1	1	1
4	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2,4	2,4	2,4	2,3	2,2
5	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	6,7	6,4	6,2	6,1	4,99

Ghi chú: Tổng số giáo viên: 26 (trong đó kiêm nhiệm đoàn đội: 1; kiêm nhiệm thư viện 01)

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	424	431	452	469	490	
	- Nữ	203	205	218	226	227	
	- Dân tộc	420	426	446	464	482	
	- Khối 6	127	117	121	134	133	
	- Khối 7	120	103	115	121	132	
	- Khối 8	96	120	103	114	119	
	- Khối 9	101	91	113	100	106	
2	Tổng số tuyển mới	107	117	121	135	133	
3	Học 2 buổi/ ngày	424	431	452	471	490	
4	Bán trú	219	229	224	229	238	
5	Nội trú	219	229	224	229	238	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	35,3	36	38	39	40,8	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	424	431 (100%)	452 (100%)	469 (100%)	490 (100%)	

	- Nữ	203	200	213	224	227	
	- Dân tộc	420	431	446	462	482	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp xã/tỉnh (nếu có)	9	0	13	1	4	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	209	412	437	460	484	
	-Nữ	139	206	209	220	227	
	-Dân tộc	209	412	437	460	484	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	212	257	225	236	245	HS hộ nghèo, cận nghèo
12	Các số liệu khác (nếu có)	2 95	3 92	2 111	100	105	HS bỏ học, TN THCS

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi (Tốt)	7,1	7,2	7,4	9	9,2	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	35,8	33,9	36,6	33,5	33,9	
Tỷ lệ học sinh xếp loại TB (Đạt)	56,6	58	55,2	56,7	56,3	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,5	0,9	0,8	0,8	0,6	
Tỷ lệ học sinh	71,9	76,1	75,2	68,6	69,8	

xếp loại hạnh kiểm tốt						
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	20,4	18,3	19,2	25,8	25,3	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình (Đạt)	7,7	5,6	5,6	5,6	4,7	

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ tiền thân là trường THCS Ma Thị Hồ đứng chân trên địa bàn thuộc khu vực biên giới, đặc biệt khó khăn, cách trung tâm xã Na Sang 21km; diện tích tự nhiên là 13.531,44 ha, có đường biên giới dài 4,382 km, có 2 mốc 78 và 79 do xã Na Sang quản lý; có 12 bản trong đó có 03 bản giáp biên giới, địa hình phức tạp, chia cắt bởi nhiều khe suối, độ dốc lớn; có 930 hộ với 5.055 nhân khẩu gồm 03 dân tộc cùng sinh sống trong đó dân tộc Mông chiếm 98,5%, dân tộc Kinh chiếm 1,2%; dân tộc Thái chiếm 0,3%; sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, trình độ dân trí thấp, phong tục tập quán lạc hậu, nhận thức của nhân dân về chủ chương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước còn hạn chế.

Năm 2007 trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ được thành lập theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 05/06/2007 của UBND huyện Mường Chà v/v đổi tên, chia tách thành lập các trường học thuộc Phòng Giáo dục huyện Mường Chà, khi ấy trường mang tên trường THCS Ma Thị Hồ. Đến năm 2011 trường được đổi tên và chính thức có tên gọi Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND huyện Mường Chà.

Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo các cấp, các ngành, sự quan tâm, phối hợp, vào cuộc của chính quyền địa phương, các đoàn thể chính trị xã hội, nhân dân và sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh chất lượng giáo dục nhà trường đã có những chuyển biến rõ rệt.

Tính đến năm học 2025- 2026, sau 18 năm thành lập, nhà trường đã luôn nỗ lực xây dựng và phát triển, hoàn thành các nhiệm vụ chỉ tiêu, khẳng định được uy tín, chất lượng của mình. Nhiều năm liền được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà (cũ).

Hiện tại, cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đã đáp ứng theo tiêu chuẩn của thông tư 13/2020/TT-BGDĐT; thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT và thông tư 14/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề. Chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh khá ổn định. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

Để đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp thu những kiến thức, những kinh nghiệm của các đơn vị khác, áp dụng vào trường mình một cách phù hợp, hiệu quả. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ luôn luôn đoàn kết, phấn đấu, học hỏi để duy trì, nâng cao chất lượng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trong các năm học tiếp theo.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng nhằm xác định mức độ đạt được đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để thấy rõ được thực trạng về mọi mặt hoạt động của nhà trường theo các Tiêu chí đánh giá của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GDĐT (sửa đổi Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT); văn bản số 12/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 hợp nhất Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT. Thông qua mô tả thực trạng nhà trường thấy được những điểm mạnh, điểm yếu trong từng tiêu chí từ đó đề ra kế hoạch cải tiến để duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả; xây dựng chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá để xác định được cấp độ kiểm định chất lượng giáo dục và mức độ công nhận trường chuẩn quốc gia.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá, Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ đã ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; tổ chức xây dựng kế hoạch; chuẩn bị tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trước khi tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Quy trình tự đánh giá

Nhà trường thực hiện quy trình đánh giá gồm 7 bước theo đúng quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số: 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 (sửa đổi thông tư 18/2018/TT-BGDĐT) và văn bản số 12/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 hợp nhất Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

Bước 1. Thành lập hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Bước 4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

3.2. Cách thức tổ chức tự đánh giá

Bước 1. Trước khi thu thập thông tin minh chứng.

- Xác định nội dung yêu cầu của từng tiêu chí.
- Tìm nguồn thông tin minh chứng đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí: Cơ quan và cấp ban hành văn bản, minh chứng, tên người, bộ phận, nơi có thể thu thập được thông tin, MC, kế hoạch, phương pháp, cách thức thu thập minh chứng.

Bước 2. Tiến hành thu thập minh chứng.

- Thành viên các nhóm chuyên trách tiến hành thu thập thông tin, minh chứng.
- Huy động các bộ phận khác tham gia thu thập hoặc cung cấp minh chứng.

Bước 3. Phân tích thông tin minh chứng.

- Chọn lọc minh chứng theo nội dung yêu cầu của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn đánh giá chất lượng.

- Phân tích và chứng minh các minh chứng đã được chọn lọc đáp ứng các yêu cầu của các tiêu chí tương ứng.

- Tập hợp minh chứng vào các biểu bảng thống kê và danh mục minh chứng của trường.

- Lưu trữ minh chứng trong hồ sơ tự đánh giá.

Bước 4. Viết phiếu đánh giá các tiêu chí.

- Mô tả và phân tích các hoạt động của nhà trường đáp ứng được yêu cầu của tiêu chí.

- Nhận định những điểm mạnh của nhà trường về tiêu chí này.

- Chỉ ra những tồn tại cần khắc phục và nguyên nhân.

- Đề ra kế hoạch hành động, phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại.
- Đánh giá mức đạt yêu cầu của các tiêu chí.

3.3 Công cụ đánh giá.

Văn bản 12/VBHN-BGDDT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực từ ngày 25/1/2025 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (văn bản hợp nhất giữa Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT)

Văn bản 14/VBHN-BGDDT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực từ ngày 31/1/2025 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (văn bản hợp nhất giữa Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT)

3.4. Điểm nổi bật của báo cáo

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2018/TT-BGDĐT; hướng dẫn số: 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả qua các nội hàm rõ ràng, cụ thể về hiện trạng và kết quả của nhà trường đã đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá nêu được những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, trong đó thể hiện rõ nội dung phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi. Để khẳng định tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện qua các mã minh chứng, đó là kết quả cho thấy sự lao động miệt mài của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể. Báo cáo có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo hai nguyên tắc cơ bản về kiểm định chất lượng giáo dục tại cơ sở: độc lập, khách quan, đúng pháp luật và trung thực, công khai, minh bạch.

Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác tự đánh giá của trường đã cơ bản thành công. Đây là việc làm đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là căn cứ để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục với các cấp có thẩm quyền.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo quy định của Điều lệ trường Trung học cơ sở. Hội đồng trường, chi bộ, các đoàn thể, các tổ chức khác; Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; phù hợp với các nguồn lực nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và các hoạt động giáo dục phù hợp với các quy định hiện hành. Trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế công khai. Không có các hành vi bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội xảy ra trong và ngoài nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo;

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng dựa trên các mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục năm 2019 (Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019), tại thông tư ban hành điều lệ

trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020) theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Ma Thị Hồ, huyện Mường Chà (cũ) và của UBND xã Na Sang hiện nay. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035 được phòng VH-XH xã Na Sang phê duyệt [H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 02].

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường: thcsmathiho.edu.vn. [H1-1.1-03].

Hằng năm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Hội đồng trường thường xuyên giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển và có đánh giá cụ thể tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng trường. [H1-1.1-04]

Định kỳ vào đầu năm học, nhà trường đều tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Khi tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đều có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, đại diện giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường số 28a/KHCL-PTSNMTH ngày 28/4/2021, số 71/KH-THCSMTH ngày 22/9/2025 đã được cấp trên phê duyệt, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định theo Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai rộng rãi dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú như công khai trong các cuộc họp hội đồng trường, niêm yết trên bảng công khai, trên Website của nhà trường và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Hằng năm, nhà trường đã có những giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với đặc điểm địa phương để tìm ra giải pháp thực hiện hiệu quả. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

3. Điểm yếu

Sự tham gia đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng khi xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực	Dự kiến kinh	Nguồn kinh phí
--------------------	-----------------	---------------------	----------------	--------------	----------------

			hiện	phí	
- Tăng cường sự tham gia ý kiến của các lực lượng trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường - Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các trang mạng Zalo, Wbsite, Fanpage,... của nhà trường	Thành viên Hội đồng trường, các lực lượng khác	Thông qua cuộc họp phụ huynh; cuộc họp hội đồng trường; các kênh thông tin khác	Tháng 8/2025; 1,5/2026	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

a) Được thành lập theo quy định

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định

c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường nhiệm kì 2023 - 2028 có 11 thành viên, được thành lập theo quy định tại Điều 10, Điều lệ trường trung học và Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Các hội đồng khác của nhà trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập theo đúng quy định. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; hằng năm đều được rà soát, đánh giá theo định kì. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

Các hội đồng đều hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường có quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Hội đồng thi đua khen thưởng làm tốt công tác tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học

sinh trong nhà trường. Các hội đồng tư vấn khác (Hội đồng chấm, nghiệm thu đề tài, sáng kiến; hội đồng thi giáo viên giỏi; hội đồng kiểm tra định kì; thi học sinh giỏi...) đã làm tốt nhiệm vụ được phân công góp phần cùng với Hiệu trưởng thực hiện hiệu quả công tác chuyên môn và quản lý nhà trường. [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng theo quy định. Nghị quyết của hội đồng trường xây dựng phù hợp với thực tế của nhà trường nên được cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ.

Các hội đồng cơ bản phát huy được chức trách, nhiệm vụ, tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo hoạt động chuyên môn có hiệu quả cao.

Hàng năm, các hội đồng có nghị quyết, kế hoạch hoạt động, biên bản bổ sung, điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn; có sơ kết, tổng kết các hoạt động trong từng năm.

3. Điểm yếu

Giáo viên thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý học đường là kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa qua đào tạo bồi dưỡng vì vậy hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Cử giáo viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý học đường được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng và học hỏi kinh nghiệm để nâng cao năng lực	Tổ tư vấn tâm lý học đường	Tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch và tự bồi dưỡng.	Hàng năm	Không	Không
Triển khai Nghị quyết của Hội đồng trường đến tất cả các bộ phận, tổ chức, cá nhân liên quan để biết, thực hiện có hiệu quả.	Chủ tịch HĐ	Nghị quyết cụ thể, chi tiết, phù hợp	Ngay sau các cuộc họp HĐ	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định

c) Hằng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Công đoàn trường có 32 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí, được bầu trong đại hội công đoàn cơ sở các nhiệm kì (từ năm học 2025-2026 không còn tổ chức công đoàn trường) **[H1-1.3-01]**.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Liên Đội trường năm học 2025 - 2026 gồm có 12 chi đội với 503 đội viên. Hằng năm, ngay từ đầu năm học Liên đội đều tổ chức đại hội để bầu ra ban chỉ huy Liên đội **[H1-1.3-02]**.

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hiện có 10 đồng chí. Trong những năm qua đã được thành lập và hoạt động theo đúng điều lệ Đoàn **[H1-1.3-03]**.

Chi bộ trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ gồm 22 đảng viên, Ban chỉ ủy gồm 3 đồng chí được Đảng bộ xã Ma Thị Hồ ra quyết định chuẩn y công nhận. Hằng năm chi bộ đã xây dựng kế hoạch để chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường thể hiện vai trò lãnh đạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Kế hoạch hoạt động hằng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Trong 05 liên tiếp chi bộ được Đảng bộ cấp trên công nhận đều Hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-04]**.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các đoàn thể và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường định kì rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ đều được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-04]**.

2. Điểm mạnh

Tỉ lệ Đảng viên trong chi bộ nhà trường chiếm tỉ lệ rất cao (hơn 70% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên). Hằng năm công tác phát triển Đảng viên được chú trọng, trong 05 năm chi bộ đã kết nạp được 05 Đảng viên mới.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác của trường hằng năm đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện có hiệu quả theo quy định của pháp luật, điều lệ của từng tổ chức và kế hoạch đã đề ra như: Công đoàn nhà trường tích cực phối hợp với BGH cùng các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch theo năm học phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, ban nữ công, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Đội thiếu niên luôn làm tốt công tác quản lý học sinh, phối hợp với ban quản trú làm tốt công tác quản lý nội trú, phối kết hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chăm sóc bảo vệ trẻ em, tổ chức các sân chơi cho trẻ em đặc biệt vào dịp Tết Trung thu và tết Nguyên Đán. Đội viên phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hằng năm đều xây dựng kế hoạch hoạt động, thường xuyên rà soát đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh và các hoạt động cộng đồng.

3. Điểm yếu

Số lượng đoàn viên thanh niên thường trực trong chi đoàn ít nên chất lượng các hoạt động phong trào của Đoàn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng đoàn cho thanh niên học sinh	Bí thư chi đoàn	Phối hợp Đoàn xã, tổ chức giáo dục lý tưởng	9/2025; 3/2026	Không	Không
Kết nạp thêm đoàn viên học sinh để tăng cường hoạt động	Bí thư chi đoàn	Kế hoạch hoạt động	Hằng năm	Không	Không

phong trào của Đoàn					
Tiếp tục phát huy các điểm mạnh về công tác tổ chức, hoạt động và chức năng nhiệm vụ của các tổ chức trong nhà trường	Người đứng đầu các tổ chức	Kế hoạch chi tiết, cụ thể, khoa học	Hàng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo đạt chuẩn. BGH có trình độ trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý theo quy định. **[H1-1.4-01]**.

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn (tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội, tổ Tổng hợp) và 01 tổ văn phòng. Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng trên cơ sở hợp đề xuất của thành viên các tổ về giới thiệu chức danh tổ trưởng, tổ phó. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hàng năm đều xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, sơ kết học kì, tổng kết của tổ để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Hàng năm, 3 tổ

chuyên môn đều đề xuất và thực hiện được ít nhất 02 chuyên đề cấp trường và 02 chuyên đề cụm trường có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục giảng dạy của GV và học tập của HS. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, chi tiết để quản lý, chỉ đạo các hoạt động của tổ. Tổ chức nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất sách giáo khoa để sử dụng trong nhà trường. Tổ chuyên môn tiến hành bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành. Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên. Tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng và thực hiện hiệu quả các chuyên đề cấp trường, cụm trường và cấp huyện, nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy và giáo dục học sinh; mang lại kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường đặc biệt công tác chăm lo ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh bán trú. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy cán bộ quản lý đúng theo quy định gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 phó Hiệu trưởng; có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Mỗi năm các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả 02 chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh để phù hợp với thực tế, đảm bảo tính hiệu quả hoạt động góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong 5 năm qua, đội ngũ cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) không ổn định, có nhiều biến động. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú, cơ sở vật chất của nhà trường mới được bổ nhiệm kinh nghiệm quản lý còn ít.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn chưa đa dạng, phong phú hiệu quả chưa cao. Chủ yếu tập trung sinh hoạt chuyên môn về nội dung tổ chức dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Phó hiệu trưởng tiếp tục tự học tập bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ	Phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú,	Tự bố trí	Theo kế hoạch cấp trên và trong các	Không	Không

trong công tác quản lý	cơ sở vật chất		năm học		
BGH, Tổ trưởng; giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch sát với thực tế, lấy ý kiến đóng góp của giáo viên trong tổ; tích cực học hỏi kinh nghiệm tổ chức ở các đơn vị khác	Ban giám hiệu, Tổ trưởng, giáo viên	Tự bố trí	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1.

- a) Có đủ các lớp học của cấp học
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có các khối lớp từ 6 đến 9 của cấp học; hàng năm đều duy trì 12 lớp, trong đó mỗi khối có 3 lớp, đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT*) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Hàng năm, căn cứ vào quy mô trường lớp, số lượng, chất lượng học sinh, Ban giám hiệu phân chia học sinh vào các lớp học. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 01 hoặc 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành nhiều tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ chủ nhiệm. GVCN xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp quản lý, giáo dục học sinh đạt hiệu quả, mục tiêu đã đề ra [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Hoạt động của các lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản và hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng, phản biện kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học; được tham gia ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong mỗi năm học; được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp. [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường đủ các lớp học của cấp học, số lượng học sinh trong 1 lớp đảm bảo đúng theo quy định. Các lớp học

được tổ chức theo đúng quy định, mỗi lớp có 01 lớp trưởng , 02 lớp phó được bầu ra theo quy định. Trong hoạt động của lớp học sinh trong lớp được tham gia đóng góp ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong mỗi năm học; được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp.

3. Điểm yếu

Năng lực quản lý, điều hành của một số ban cán sự lớp chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Nâng cao năng lực quản lý của ban cán sự lớp	Giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội	Kế hoạch sinh hoạt tập thể, giao ban tuần; lấy ý kiến công khai	Tuần, Tháng	Không	Không
Tiếp tục làm tốt công tác phổ cập giáo dục, duy trì ổn định số lớp, số học sinh; làm tốt công tác vận động học sinh đi học chuyên cần.	BGH, GVCN	Bám sát kế hoạch nhà trường	Tuần, Tháng	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường đều có đủ hệ thống hồ sơ sổ sách, được xây dựng theo quy định của nhà nước và theo hướng dẫn của các cấp; được lưu trữ hằng năm theo đúng quy định. **[H1-1.6-01]**.

Hàng năm nhà trường đều thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính **[H1-1.6-02] ;[H1-1.6-03];[H1-1.6-04]**.

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục **[H1-1.6-05]**.

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Sử dụng các phần mềm: Phần mềm quản lý cán bộ PIMIS, phần mềm kế toán MISA, phần mềm phổ cập giáo dục,... đã góp phần quan trọng trong việc đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị. Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn được thực hiện rộng rãi trong công tác công khai, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, triển khai văn bản, văn thư lưu trữ... **[H1-1.2-05]; [H1-1.1-03]**.

Nhà trường có dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định. Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hằng năm đầy đủ rõ ràng. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra. **[H1-1.6-06]**.

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. Các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước Hội đồng trường, hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh; được sự phê duyệt của các cấp lãnh đạo; thực hiện thu chi đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán. Cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định. Tại Hội nghị viên chức, người lao động nhà trường đều thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và có sự điều chỉnh bổ sung. Đến cuối năm học, thông báo công khai quyết toán các nguồn thu và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được tới toàn thể cán bộ

giáo viên, nhân viên và ban đại diện CMHS của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.2-05]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ Quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định.

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy trình về lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Khai thác hiệu quả các phần mềm sử dụng trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Nhà trường đã có kế hoạch kế hoạch ngắn hạn để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Chưa xây dựng chi tiết kế hoạch trung hạn, dài hạn để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Công tác lưu trữ còn gặp khó khăn do số lượng tài liệu lưu trữ hằng năm nhiều, nhà trường chưa có kho lưu trữ riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng chi tiết kế hoạch trung hạn, dài hạn để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp	Hiệu trưởng	Thực tế và tầm nhìn theo giai đoạn phát triển của nhà trường	Năm học 2025-2026	Không	Không
Chủ động trong việc ứng dụng	BGH, NV kế toán	Tự học tập	Hằng năm	Không	Không

công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, tài sản.					
--	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2.

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bao gồm: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng chuẩn nghề nghiệp; Kế hoạch đề ra các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường Nhà trường quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Hàng năm hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý với trình độ, năng lực, sở trường của mỗi người đảm bảo phát huy hiệu quả hoạt động của nhà trường. Đầu năm học nhà trường căn cứ nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiến hành phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo và các văn bản hiện hành. Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định, chính sách và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Thông qua Hội nghị công chức viên chức cán bộ, giáo viên, nhân viên được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình. **H1-1.7-04].**

Nhà trường đã có biện pháp khuyến khích động viên để phát huy năng lực của cán bộ giáo viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục bằng cách làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Thực hiện công bằng, khen đúng, khen đủ, khen kịp thời. **[H1-1.2-05]; [H1-1.7-04]. H1-1.7-05]**

2. Điểm mạnh:

Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được xây dựng cụ thể, phù hợp với đội ngũ và nhiệm vụ năm học.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, đảm bảo công bằng dân chủ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Có các biện pháp phù hợp, phát huy được năng lực của cán bộ giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh còn ít

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Khuyến khích GV đăng kí các lớp bồi dưỡng kiến thức	BGH, Tổ trưởng CM, GV	Kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. GV đăng kí tham gia các lớp bồi dưỡng.	Trong năm học	Không	Không
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chất lượng đội ngũ; Chất lượng mũi nhọn	BGH, TTCM, GV	Kế hoạch chuyên môn trường, tổ; Kế hoạch các hội thi GVDG các cấp	Trong năm	Không	Không
Khuyến khích ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	BGH, TTCM	Ý thức cá nhân, các thiết bị công nghệ thông	Trong năm	Không	Không

		tin, bố trí thời gian, công việc hợp lý			
--	--	---	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường: hoạt động chính khóa, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo,... Kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt hằng năm trước khi triển khai thực hiện. **[H1-1.8-01]**;

Định kì nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Hàng tháng, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh kịp thời thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên **[H1-1.4-03]**; **[H1-1.8-02]**; **[H1-1.2-05]**.

Hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; phù hợp với đặc thù từng môn/hoạt động giáo dục của nhà trường. **[H1-1.8-03]**

Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn thường xuyên trao đổi, thảo luận, thực hành về các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; BGH có kiểm tra, đánh giá và ghi nhận sự tiến bộ, hiệu quả của các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục. Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường. **[H1-1.8-02]**; **[H1-1.8-04]**. **[H1-1.8-05]**. **[H1-1.8-06]**; **[H1-1.6-04]**

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục được xây dựng đúng quy định và các văn bản hướng dẫn hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời và được

triển khai thực hiện đầy đủ tới các tổ chuyên môn, giáo viên. Nhà trường đã có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá giáo viên đối với việc thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên khi tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp chưa phát huy tối đa năng lực, phẩm chất người học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm bàn bạc, trao đổi và cùng nhau xây dựng các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, nhất là đối với các nội dung khó.	Tổ chuyên môn, GV	Điều kiện về cơ sở vật chất, học sinh	Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn	Không	Không
Tăng cường kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn	BGH	Bám sát kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn	Hàng tháng, năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng Kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (*theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư 11/2020/TT-BGDĐT*). Hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu những ý kiến cá nhân, đoàn thể trong nhà trường khi CB, GV, NV tham gia ý kiến để xây dựng Kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan, thống nhất các chỉ tiêu, giải pháp trong hoạt động xây dựng, thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường. [H1-1.2-05]; [H1-1.7-04]; [H1-1.9-01].

Hàng năm nhà trường không có ý kiến khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, CMHS. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và CMHS (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H1-1.2-05]; [H1-1.3-02].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.2-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.9-01].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân thực hiện giám sát các tổ chức, cá nhân của cơ quan, đơn vị theo Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm (nếu có) thì bộ phận, cá nhân liên quan có trách nhiệm kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Ban thanh tra nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra Công đoàn, các tổ chuyên môn thực hiện khá hiệu quả việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở. Không có đơn khiếu kiện, tố cáo trong các năm vừa qua. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa thật sự mạnh dạn trong việc tham gia thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế dân chủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh	Nguồn kinh
--------------------	-----------------	-------------------	----------------------	--------------	------------

				phí	phí
Khuyến khích, lắng nghe, tiếp thu việc giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến cho các kế hoạch, nội quy, quy chế mang tính xây dựng	BGH, GV, NV	Trong các cuộc hội họp	Trong năm	Không	Không
Đề cao vai trò công tác giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của Ban thanh tra nhân dân	Ban thanh tra nhân dân	Kế hoạch cụ thể, chi tiết			

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Thông qua các buổi truyền thông măng non cán bộ y tế kết hợp cùng Đội TNTP Hồ Chí Minh tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh. Nhà trường phối hợp với cơ quan Công an xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trong chương trình giáo dục, các hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; chống các tệ nạn xã hội, chống bạo lực học đường. Trong những năm qua nhà trường luôn đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Nhà trường có nhiều hình thức để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân như hộp thư góp ý, đường dây nóng qua số điện thoại của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (ĐT: 0813384488 hoặc 0353221152 hoặc 0352358757); hòm thư góp ý được đặt ở khu vực gần cửa phòng bảo vệ do Hiệu trưởng nhà trường phụ trách, được mở vào thứ 7 hàng tuần, tiếp nhận ý kiến để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06];.

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.02-07].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H5-5.5-01].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được phổ biến, hướng dẫn đến toàn thể CB, GV, NV và học sinh toàn trường. Tiếp nhận và xử lý các thông tin về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học kịp thời. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự đã có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong

những năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học. Hằng năm được UBND huyện chứng nhận trường học an toàn.

Hằng năm nhân viên y tế trường kết hợp cùng cán bộ y tế xã tổ chức tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng, chống dịch bệnh, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản... cho CB, GV, NV cũng như học sinh trong nhà trường. Ngoài ra còn phối hợp với công an xã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

3. Điểm yếu

Một số nội dung đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học mới chỉ dừng ở việc tuyên truyền, phổ biến chưa tổ chức được nhiều các hoạt động thực hành cho học sinh tham gia trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông tuyên truyền cho CBQL, GV, NV và học sinh về kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích cháy nổ, các tệ xã hội.	BGH, GVCN, NV y tế	Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và các lực lượng chức năng	Trong năm học	Không	Không
Tổ chức các HĐTN, hoạt động ngoại khóa: đóng kịch, sắm vai các tình huống có vấn đề về an toàn, an ninh trường học, phòng chống các tệ nạn xã hội...	TPTĐ, GV, NV	Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các trường thôn bản.	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định theo Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai rộng rãi dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường sát với tình hình thực tế.

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức hội được thành lập và hoạt động theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, đúng chức năng, nhiệm vụ, có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định, hằng năm xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả; định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp thực hiện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn cũng như của nhà trường.

Nhà trường có đủ các khối lớp của cấp học, học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định và hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định, các loại hồ sơ được lưu trữ đầy đủ và khoa học. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản, báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy định hiện hành. Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường làm tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường, nguyện vọng nhằm phát huy tối đa tâm huyết, sự sáng tạo góp phần nâng cao hiệu quả của nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, được tạo điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường được cấp trên đánh giá đạt hiệu quả giáo dục.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở, không có đơn khiếu kiện, tố cáo trong các năm vừa qua.

Có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và được phổ biến, hướng dẫn đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Tiếp nhận và xử lý các thông tin về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học kịp thời. Trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học. Hằng năm được chứng nhận là trường học an toàn.

2. Điểm yếu

Sự tham gia đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng khi xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa được nhiều.

Giáo viên thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý học đường là kiêm nhiệm, chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa qua đào tạo bồi dưỡng vì vậy hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường chưa đạt hiệu quả cao.

Số lượng đoàn viên thanh niên thường trực trong chi đoàn ít nên chất lượng các hoạt động phong trào của Đoàn còn hạn chế.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn chưa đa dạng, phong phú hiệu quả chưa cao. Chủ yếu tập trung sinh hoạt chuyên môn về nội dung tổ chức dạy học.

Năng lực quản lý, điều hành của một số ban cán sự lớp chưa đạt hiệu quả cao.

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Công tác lưu trữ còn gặp khó khăn do số lượng tài liệu lưu trữ hằng năm nhiều, nhà trường chưa có kho lưu trữ riêng.

Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh còn ít

Hình thức tổ chức ở một số hoạt động giáo dục còn khiên cưỡng, chưa phát huy tối đa năng lực, phẩm chất người học;

Một số giáo viên, nhân viên chưa thật sự mạnh dạn trong việc tham gia thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế.

Một số nội dung đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học mới chỉ dừng ở việc tuyên truyền, phổ biến chưa tổ chức được nhiều các hoạt động thực hành cho học sinh tham gia trải nghiệm.

3. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số tiêu chí đạt Mức 2: 09/09

Số tiêu chí đạt Mức 3: 03/06

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ đủ về số lượng và cơ cấu. Cán bộ quản lý có 03 đồng chí đều đạt tiêu chuẩn theo quy định; 3/3 có trình độ trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Hằng năm cán bộ quản lý của nhà trường đều được đánh giá xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. Đội ngũ giáo viên của nhà trường đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Hằng năm các giáo viên của nhà trường đều được đánh giá xếp loại viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên.

Nhà trường có nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật. Đội ngũ nhân viên trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Hằng năm, các nhân viên của trường đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Năm học 2025 - 2026 trường gồm 12 lớp với 501 học sinh. Học sinh của nhà trường đều đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định, các em luôn thực hiện các nhiệm vụ của học sinh, không vi phạm những điều học sinh không được làm và được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhiều học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm Tiếng Anh, trung cấp lý luận chính trị; 02 đồng chí phó hiệu trưởng có trình độ đại học chuyên ngành Sư phạm Toán học trong đó có 01 đồng chí có trình độ thạc sỹ chuyên ngành quản lý giáo dục, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có chứng chỉ: Tin học; Ngoại ngữ, chức danh nghề nghiệp,...[H1-1.4 -01]; [H2- 2.1 -01].

Hằng năm được các cấp đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng

và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở khá trở lên [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục và lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm; được các cấp ghi nhận và khen thưởng [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng luôn được GV, nhân viên, HS và phụ huynh trong trường tín nhiệm. Trong 05 năm, Hiệu trưởng có 03 lần được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt (năm học 2021-2022, 2023-2024, 2024-2025) [H2-2.1-02]; [H1-1.6-04];

1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở khá trở lên (trong đó có 3 năm Hiệu trưởng được đánh giá ở mức tốt). Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu:

Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của các thành viên trong ban giám hiệu còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
BGH tích cực nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Tự bồi dưỡng	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Tự túc
BGH tích cực bồi dưỡng, sử dụng tiếng Anh	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Tự bồi dưỡng	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có tổng số 26 giáo viên/12 lớp; số giáo viên của nhà trường đủ số lượng, đảm bảo về cơ cấu cho các môn học bắt buộc theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ giáo dục và đào tạo để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức các hoạt động giáo dục. Giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. 100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.1-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

Giáo viên nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của ngành có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như tổ chức cho học sinh tìm hiểu về lịch sử nhà trường, thầy cô tìm hiểu về các di tích lịch sử trên địa bàn xã..., định hướng phân luồng cho học sinh học xong THCS tiếp tục tham gia các lớp học nghề, học tiếp THPT; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh nhất là lĩnh vực khoa học hành vi và cơ khí [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06].

Trong 05 năm qua không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-05].

Trong năm năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, giáo viên đã có sáng kiến kinh nghiệm được cấp có thẩm quyền công nhận và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, sản phẩm đã được áp dụng tại trường có hiệu quả và được cấp trên công nhận [H2-2.2-06].

100% giáo viên của nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó 47,8% ở mức tốt [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhiều lượt giáo viên của nhà trường có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H2-2.2-06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường có đủ về số lượng và cơ cấu các bộ môn, đều đạt trình độ chuẩn. Đội ngũ giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nghiệp vụ. 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên (trong đó 47,8% ở mức tốt); trong 5 năm có 22 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên (trong đó có 3 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh); giáo viên có khả năng hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, định hướng phân luồng học sinh, có 50 sáng kiến được cấp trên công nhận và không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Giáo viên chưa hướng dẫn được học sinh có sản phẩm nghiên cứu khoa học đạt giải cấp tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò nòng cốt của của đội ngũ giáo viên giỏi các cấp. Tổ chức có hiệu quả, chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, tăng cường dự giờ thăm lớp, bồi dưỡng thường xuyên, nêu cao ý thức tự bồi dưỡng của đội ngũ.

Tổ chức tốt các chuyên đề cấp trường, cụm trường về nội dung nâng cao hiệu quả hướng dẫn nghiên cứu khoa học trong nhà trường.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Lựa chọn giáo viên đi trao đổi, học tập nâng cao khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học để có sản phẩm đạt giải cấp tỉnh	BGH, giáo viên	Giáo viên đã hướng dẫn học sinh đạt giải cấp huyện	Năm học 2025-2026 và năm học 2026-2027	2.000.000 đồng	Ngân sách
Lựa chọn, phân công giáo viên nghiên cứu và hướng dẫn học sinh nghiên cứu các sản phẩm khoa học mang tính ứng dụng cao, đáp ứng nhu cầu thực tiễn để tham gia thi các cấp	Giáo viên	BGH chủ động xây dựng kế hoạch, phân công công việc hợp lý GV lựa chọn được học sinh yêu thích nghiên cứu	Trong năm học	1.000.000đ/sản phẩm	Tài trợ hợp pháp
Tham mưu UBND xã để bổ sung thêm biên chế giáo viên dạy môn Ngữ Văn cho nhà trường	Hiệu trưởng	không	Năm học 2026-2027	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 05 nhân viên (01 kế toán, 01 Y tế, 01 Văn thư, 01 bảo vệ; 01 nhân viên kiêm nhiệm công tác thiết bị (trường PTDTBT tiểu học số 2 Na Sang); 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện; 03 nhân viên nuôi dưỡng đảm nhận các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Cơ cấu nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo đủ theo quy định và được phân công công việc phù hợp theo chuyên môn đào tạo, năng lực. Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.7-03]; [H1-1.2-05].

Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Nhân viên kế toán làm tốt công tác tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên văn thư đảm bảo tốt ngày giờ công, nhận và gửi các công văn đầy đủ, làm tốt công tác phục vụ. Nhân viên y tế tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế học đường. Làm tốt công tác truyền thông sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhất là 257 học sinh bán trú ở tại trường. Nhân viên thiết bị, thư viện (kiêm nhiệm) làm tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch quản lý, mượn trả thiết bị, rà soát sắp xếp phòng bộ môn khoa học; tổ chức giới thiệu các sách theo chủ đề, sách mới, phối hợp cùng giáo viên bộ môn tổ chức tiết đọc tại thư viện theo quy định. Đội ngũ nhân viên nhà trường thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT*). Nhân viên nuôi dưỡng đảm bảo công việc chăm sóc, nuôi dưỡng theo đúng quy định. Trong 05 năm qua đội ngũ nhân viên luôn được đánh giá, xếp loại nhân viên hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H1-1.2-05].

Nhân viên nhà trường có trình độ từ trung cấp trở lên trong đó trình độ Đại học 01 đồng chí (nhân viên kế toán), trung cấp 02 đồng chí (nhân viên văn thư và nhân viên y tế), và 01 nhân viên bảo vệ có trình độ 9/12; nhân viên thư viện, thiết bị kiêm nhiệm đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn; nhân viên nuôi dưỡng được bồi dưỡng chuyên môn hằng năm theo đúng vị trí việc làm. Các nhân viên đều được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định, được đào tạo chuẩn về chuyên môn phù hợp với vị trí công việc. Nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí công việc.

Nhân viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và không có nhân viên nào bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả, năng suất công việc.

Nhân viên thiết bị được tăng cường từ đơn vị trường khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
Tham mưu với lãnh đạo các cấp bổ sung nhân viên thư viện thiết bị chuyên trách để đảm nhận đúng vị trí việc làm được giao.	Hiệu trưởng	Chỉ tiêu giao theo biên chế	Năm học 2025-2026	Không
Tạo điều kiện để nhân viên được tham gia tập huấn bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực làm việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	BGH	Nhân viên, chủ động, tích cực, tự nguyện	Hằng năm	Không

5. Tự đánh giá: đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Tuổi của học sinh nhà trường từ 11 tuổi đến 16 tuổi, tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi, đảm bảo theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT*); nhà trường không có HS học vượt lớp (học trước tuổi) trong phạm vi cấp học. **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].**

Học sinh trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh theo điều 34, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hằng năm nhà trường không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật; học sinh có những biểu hiện lời nói, hành vi chưa chuẩn mực được nhắc nhở, giáo dục và điều chỉnh kịp thời; Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. **[H1-1.2-05]; [H1-1.5-03]; [H1-1.2-03].**

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhà trường quan tâm giúp đỡ đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định; học sinh có thành tích, đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi được tuyên dương, khen thưởng. HS có năng khiếu về thể dục thể thao, âm nhạc được bồi dưỡng phát triển năng khiếu **[H1-1.2-05]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01].**

Tổ tư vấn tâm lý học sinh, đội cờ đỏ sát sao với nề nếp, ý thức của học sinh để kịp thời phát hiện những nguy cơ đối với những hành vi sai trái, vi phạm; từ đó áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp. Tất cả những học sinh đó đã có chuyển biến tích cực hơn **[H1-1.2-03].**

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng HS giỏi, học sinh năng khiếu. Hằng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, thi giao lưu Olympic lớp 6;7;8 các cấp, thi giao lưu TDTT các cấp góp phần tích cực vào việc phát triển phong trào bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu trong nhà trường; những học sinh tiêu biểu, có thành tích trong học tập được nhà trường tổ chức nêu gương, nhân rộng điển hình và đã có ảnh hưởng đến các hoạt động của lớp, trường **[H1-1.8-01]; [H2-2.4-01].**

2. Điểm mạnh

Học sinh đảm bảo độ tuổi vào học đầu cấp theo đúng quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá.

Những học sinh có những biểu hiện lời nói, hành vi chưa chuẩn mực được nhắc nhở, giáo dục, điều chỉnh kịp thời và có sự chuyển biến tích cực. Hằng năm nhà trường không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định. Đối với những học sinh thuộc diện chính sách được thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn chưa tự giác thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao chưa cao. Số học sinh giỏi các môn văn hoá đạt giải cao cấp huyện, cấp tỉnh còn ít nên chưa tạo phong trào mạnh mẽ trong học tập, rèn luyện trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh. Hằng năm vào cuối mỗi năm học Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo làm tốt công tác điều tra, dự báo số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học để xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp, tổ chức xét tuyển sinh đúng quy chế đặc biệt là quy định về tuổi của học sinh trung học cơ sở.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Kịp thời giáo dục, điều chỉnh những học sinh có biểu hiện chưa đảm bảo trong rèn luyện và học tập.	GVCN, GVBM, Phụ huynh	Sự phối hợp của phụ huynh HS	Trong năm học	Không	Không
Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học sinh	HĐ tư vấn tâm lý học đường	Xây dựng kế hoạch chi tiết, hợp lý, sát thực tế	Trong năm học	Không	Không
Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao công tác bồi dưỡng, học sinh giỏi, học sinh năng khiếu	GVCN, GVBM	Kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo kịp thời; cơ sở vật chất đảm bảo, phân công giáo viên phụ trách hợp lý	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở khá trở lên (trong đó có 3 năm Hiệu trưởng được đánh giá ở mức tốt). Hiệu trưởng

và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường có đủ về số lượng và cơ cấu các bộ môn, đều đạt trình độ chuẩn. Đội ngũ giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nghiệp vụ. 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên (trong đó 47,8% ở mức tốt); trong 5 năm có 22 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên (trong đó có 3 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh); giáo viên có khả năng hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, định hướng phân luồng học sinh, có 50 sáng kiến được cấp trên công nhận và không có giáo viên bị kỷ luật.

Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định, được đào tạo chuẩn về chuyên môn phù hợp với vị trí công việc. Nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí công việc.

Nhân viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và không có nhân viên nào bị kỷ luật.

Học sinh đảm bảo độ tuổi vào học đầu cấp theo đúng quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Những học sinh có những biểu hiện lời nói, hành vi chưa chuẩn mực được nhắc nhở, giáo dục, điều chỉnh kịp thời và có sự chuyển biến tích cực. Hằng năm nhà trường không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định. Đối với những học sinh thuộc diện chính sách được thanh toán đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách.

2. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của các thành viên trong ban giám hiệu còn hạn chế.

Giáo viên chưa hướng dẫn được học sinh có sản phẩm nghiên cứu khoa học đạt giải cấp tỉnh.

Giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả, năng suất công việc.

Nhân viên thiết bị được tăng cường từ đơn vị trường khác.

Một số học sinh còn chưa tự giác thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao chưa cao. Số học sinh giỏi các môn văn hoá đạt giải cao cấp huyện, cấp tỉnh còn ít nên chưa tạo phong trào mạnh mẽ trong học tập, rèn luyện trong nhà trường.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 2

Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 2/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất có vai trò quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 1

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Vị trí của trường được đặt tại Bản Hồ Chim 1, xã Na Sang cách trung tâm xã 21km. Trường có khuôn viên riêng biệt gần với đường quốc lộ thuận lợi cho việc đi lại. Trường có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ [H3-3.1-01]. [H1.1.10-03].

Từ năm học học 2021-2022 đến năm học 2025-2026 nhà trường duy trì quy mô học sinh 12 lớp học, được bố trí tập trung tại một vị trí.

Tổng diện tích đất là 6164,4 m² có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận Số AQ 127274 cấp ngày 7/10/2009, bình quân 12,26m²/học sinh. Nhà trường có tổng diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập là 1580 m² trong đó diện tích sàn xây dựng các phòng học là 1260 m². Diện tích sàn xây dựng các phòng hỗ trợ học tập là 320 m² có đầy đủ trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, các hoạt động vui chơi và thực hiện các hoạt động tập thể ngoài giờ theo quy định của cấp học [H3-3.1-02]; [H1-1.6-05];

Khu nội trú học sinh được bố trí trong khuôn viên nhà trường với tổng diện tích xây dựng là 775m²; bình quân 3,1m²/hs; bao gồm các khối công trình phục vụ ăn, ở cho học sinh [H1-1.6-05];

Nhà trường có tổng diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phòng phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt là

1725m² trong đó khối phòng phụ trợ là 320m², khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt là 2700m² có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học, thể dục thể thao, chăm sóc học sinh đảm bảo theo quy định của cấp học. Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp hoạt động dạy và học không cao quá 5 tầng, đảm bảo điều kiện cho học sinh khuyết tật học hòa nhập sử dụng. [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Vị trí của trường được đặt tại Bản Hồ Chim 1, xã Na Sang cách trung tâm xã 21km. Trường có khuôn viên riêng biệt gần với đường quốc lộ thuận lợi cho việc đi lại. Trường có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

Quy mô trường lớp ổn định qua các năm, đảm bảo tối thiểu từ 8 lớp trở lên, được bố trí tập trung tại một vị trí thuận lợi cho học sinh đến trường.

Tổng diện tích đảm bảo tối thiểu 10m²/học sinh. Diện tích khu nội trú bình quân 20,1m²/hs đảm bảo đáp ứng nhu cầu ăn ở tập trung cho học sinh bán trú.

Khối phòng hành chính quản trị, các khối phòng học tập; phòng hỗ trợ học tập; phụ trợ; khu sân chơi thể dục thể thao; phụ vụ sinh hoạt được thực hiện theo quy định hiện hành.

Các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp hoạt động dạy và học không cao quá 5 tầng, đảm bảo điều kiện cho học sinh khuyết tật học hòa nhập sử dụng.

3. Điểm yếu

Hệ thống giao thông nội bộ kết nối các khu vực trong trường chưa thuận tiện cho việc di chuyển của giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
Xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa hệ thống giao thông nội bộ	Hiệu trưởng	Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường	Năm học 2026-2027	300.000.000đ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- Khối phòng hành chính quản trị;
- Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng hành chính quản trị;

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;

b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng hành chính quản trị: Nhà trường có 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng và 01 phòng làm việc cho các phó Hiệu trưởng; có 01 phòng văn phòng; các phòng làm việc được bố trí đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; 01 phòng bảo vệ được đặt ở gần lối ra vào, có vị trí quan sát thuận lợi; khu vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên với tổng diện tích 314m² được bố trí đủ các thiết bị vệ sinh, chậu rửa theo quy định, đặt ở vị trí thuận tiện không làm ảnh hưởng môi trường. Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên với tổng diện tích 40m², có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường [H1-1.6-05]; [H3-3.2-02].

Khối phòng học tập: Nhà trường có 12 phòng học văn hóa kiên cố được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh, giáo viên đúng quy cách, hệ thống đèn chiếu sáng và hệ thống quạt đảm bảo các quy định về quy chuẩn kỹ thuật. Nhà trường có 06 phòng bộ môn gồm: 02 phòng Khoa học tự nhiên; 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học; 01 phòng Nghệ thuật và 01 phòng KHXH được trang bị đầy đủ thiết bị phù hợp với môn học/hoạt động giáo dục. [H1-1.6-05]; [H3-3.2-02].

Khối phòng hỗ trợ học tập: Nhà trường có 01 thư viện với tổng diện tích 70m² đảm bảo các tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học tại Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND xã Na Sang. Có phòng đọc cho học sinh gồm 45 chỗ, phòng đọc cho giáo viên gồm 20 chỗ. Thư viện trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Có 01 phòng thiết bị giáo dục, có đầy đủ giá tủ để đựng, bảo quản thiết bị dùng chung của nhà trường; 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; 01 phòng Đoàn Đội kết hợp với phòng truyền thống được trang bị đầy đủ thiết bị. [H1-1.6-05]; [H3-3.1-01]; [H3- 3.2-02];

Khối phụ trợ: Có 01 phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ bàn ghế, thiết bị theo quy định. Có 03 phòng tổ bộ môn được sử dụng cho các

hoạt động chuyên môn của tổ; 01 phòng y tế với tủ thuốc và các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh đảm bảo khám chữa bệnh ban đầu. 02 nhà kho. Khu để xe của học sinh có mái che, bố trí hợp lý. Khu vệ sinh học sinh được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường bố trí, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị đảm bảo theo quy định. Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, hàng rào ngăn cách khuôn viên trường với môi trường bên ngoài bảo đảm vững chắc, an toàn. **[H3-3.1-01]; [H3-3.2-03]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-05];**

Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có 01 sân chơi chung của nhà trường bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, rộng 1930m² để tổ chức các hoạt động chung của toàn trường. Sân thể dục thể thao được bố trí các thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời cho học sinh.

Khối phục vụ sinh hoạt: Nhà trường có 01 nhà bếp để tổ chức nấu ăn cho học sinh được bố trí độc lập với khối phòng học và hỗ trợ học tập; hoạt động hợp vệ sinh. Có kho bếp phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm. Có nhà ăn rộng 200m² bảo đảm phục vụ cho học sinh; trang bị đầy đủ các thiết bị. Có 20 phòng ở cho học sinh ở nội trú được xây dựng kiên cố; bố trí đủ phòng ngủ cho học sinh; có khu vệ sinh và nhà tắm, phân khu riêng cho nam và nữ; trang bị đầy đủ các thiết bị. Có 01 phòng quản lý học sinh nội trú bố trí ở khu nhà ở nội trú, dùng cho giáo viên quản lý học sinh nội trú. Phòng sinh hoạt chung được tích hợp cùng nhà ăn của học sinh. **[H3-3.2.03]; [H1-1.6-05];**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính quản trị; phòng học tập; phòng hỗ trợ học tập; phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; phục vụ sinh hoạt và Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo theo quy định. Các khối phòng được bố trí đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành đều được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, không có nhà tạm

Nhà trường có đầy đủ khối phòng học được trang thiết bị đầy đủ các thiết bị như bàn, ghế, bảng, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định. Các khối phòng học, phòng bộ môn được bài trí khoa học, thẩm mỹ, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho học sinh, tạo điều kiện để học sinh khuyết tật có thể tham gia học tập hòa nhập.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu thông tin. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện mức 2 của trường phổ thông.

Bếp ăn của nhà trường được bố trí độc lập với khối phòng học và hỗ trợ học tập; hoạt động hợp vệ sinh. Có kho bếp phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm

3. Điểm yếu

Đồ dùng thiết bị tại một số phòng (tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật, phòng đoàn đội, phòng tổ bộ môn) còn ít.

Diện tích khu để xe học sinh còn hẹp, tại một số thời điểm chưa đáp ứng đủ nhu cầu để xe của học sinh toàn trường.

Khu vệ sinh học sinh nội trú còn là nhà ba cứng.

Diện tích sân thể dục thể thao còn hẹp, thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ khối hành chính quản trị, thư viện như máy tính, máy in,...	Hiệu trưởng	Tờ trình xin trang cấp thiết bị khối hành chính.	Trước 30/8 hằng năm	400 triệu	Ngân sách
Tham mưu chính quyền địa phương mở rộng quỹ đất; huy động nguồn XHH giáo dục để tu sửa hệ thống CSVC	HĐ trường, BGH, các đoàn thể	KH thực hiện nhiệm vụ năm học, văn bản hướng dẫn các khoản thu trong năm.	Trong năm	100 triệu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Hạ tầng kĩ thuật: Nhà trường 01 giếng khoan đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho cán bộ giáo viên, học sinh, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành. Hệ thống thoát nước, thu gom nước thải, rãnh thoát nước có nắp đậy, tương đối đảm bảo theo quy định. Hệ thống cấp điện đảm bảo đủ công suất, an toàn. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo quy định. Hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc như điện thoại, mạng internet băng thông rộng phục vụ các hoạt động của nhà trường. Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng học, có lối đi riêng, ở cuối hướng gió; có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm. **[H3-3.1-01]; [H1-1.10-03]**

Các hạng mục công trình khối quản trị, khối phòng học tập, hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối phục vụ sinh hoạt, khu sân chơi đều được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, không có nhà tạm; trong đó tỷ lệ công trình kiên cố đạt 70%.

Mật độ sử dụng đất: tổng diện tích xây dựng các công trình là 1580/6164 = 25%. Diện tích sân vườn, sân chơi, sân thể dục thể thao là 1930/6164 = 31%. Diện tích giao thông nội bộ 1630/6164 = 26%. **H3-3.1-01]; [H1-1.10-03]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành.

Hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường.

Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường, trong đó hệ máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt trên 70%.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ

Nhà trường chưa có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học	Ban giám hiệu	Tờ trình	Năm học 2026-2027	100.000.000	Ngân sách
Xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn	Ban giám hiệu	Huy động nguồn lực trong và ngoài nhà trường	Năm học 2026-2027	100.000.000	Xã hội hóa

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh.

Địa điểm nhà trường được đặt ở vị trí thuận lợi, phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ. Đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định; khuôn viên xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập thoáng mát, vệ sinh sạch sẽ, đủ các thiết bị cho học sinh học tập, vui chơi, thực hiện các hoạt động tập thể.

Đủ phòng học, phòng học bộ môn để học 2 buổi/ngày. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố. Các phòng học có diện tích đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học, được trang bị bàn ghế, máy chiếu, bảng, hệ thống ánh sáng, quạt... đúng quy định.

Khối phòng phục vụ học tập, hành chính quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy vi tính các phòng được kết nối internet và wifi để phục vụ tốt cho công việc và công tác quản lý đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Nhà trường có công trình vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được chia riêng biệt nam, nữ. Vị trí công trình vệ sinh thuận tiện, phù hợp với cảnh quan trường học. Có hệ thống cấp thoát nước đảm bảo phục vụ cho các hoạt động của nhà trường, đảm bảo vệ sinh. Công tác thu gom rác, đốt và xử lý rác được thực hiện hàng ngày, không gây ô nhiễm môi trường.

Nhà trường có đầy đủ thiết bị văn phòng; thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác dạy và học. Có đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục,...và các xuất bản phẩm tham khảo. Hệ thống máy tính được kết nối internet. Thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hàng năm đều tiến hành kiểm kê tài sản, sửa chữa và bổ sung thiết bị dạy học nhằm phục vụ tốt cho công tác dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm yếu

Hệ thống giao thông nội bộ kết nối các khu vực trong trường chưa thuận tiện cho việc di chuyển của giáo viên và học sinh.

Đồ dùng thiết bị tại một số phòng (tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật, phòng đoàn đội, phòng tổ bộ môn) còn ít.

Diện tích khu để xe học sinh còn hẹp, tại một số thời điểm chưa đáp ứng đủ nhu cầu để xe của học sinh toàn trường.

Khu vệ sinh học sinh nội trú còn là nhà ba cứng.

Diện tích sân thể dục thể thao còn hẹp, thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời ít.

Thiết bị dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ

Nhà trường chưa có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng theo quy định.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 2

Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 03/03

Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 02/02

Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 0/0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Giáo dục là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, trong đó mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước đã được triển khai hiệu quả trong nhiều năm qua, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức, đoàn thể trong nhiều năm qua các hoạt động của nhà trường đã và đang được quan tâm đúng mức, mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội ngày càng gắn bó và hiệu quả.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong công việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ cha mẹ HS.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập hằng năm theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện có cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng; hoạt động đúng Điều lệ, có kế hoạch cụ thể và đạt hiệu quả cao trong công tác phối hợp giáo dục học sinh. Thành viên Ban đại diện CMHS trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện CMHS các lớp; số lượng phó trưởng ban và các ủy viên thường trực do hội nghị các trưởng ban và phó trưởng ban lớp quyết định. Ban đại diện CMHS lớp được thành lập trong buổi họp phụ huynh đầu năm học; nhiệm kỳ của Ban đại diện CMHS lớp và trường là một năm học. Các Ban đại diện hết nhiệm kỳ khi bước sang năm học mới; riêng Ban đại diện CMHS lớp cuối cấp kết thúc nhiệm kỳ khi năm học kết thúc [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ngay từ đầu năm học, Ban đại diện CMHS trường phối hợp với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động, thống nhất nội dung, chỉ tiêu và nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn. Kế hoạch sử dụng các nguồn kinh phí ủng hộ, tài trợ được Hiệu trưởng và Trưởng ban CMHS trường cùng thống nhất và chỉ thực hiện sau khi được toà n thể Ban đại diện CMHS trường thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và minh bạch. Các kế hoạch hoạt động được triển khai đúng tiến độ, có báo cáo kết quả định kỳ [H4-4.1-03].

Ban đại diện CMHS trường phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với nhà trường trong công tác vận động, kêu gọi ủng hộ kinh phí từ các tổ chức, cá nhân và nhà hảo tâm để hỗ trợ học sinh. Hằng năm, Ban đại diện đã tích cực tham gia vận động, động viên học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đồng thời huy động học sinh đến trường, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp đạt tỷ lệ trên 98%. Các hoạt động của Ban đại diện CMHS được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, có biên bản họp và báo cáo tài chính rõ ràng, góp phần cùng nhà trường nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, tạo sự đồng thuận giữa gia đình và

nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [H1-1.1-04]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập ngay từ đầu mỗi năm học, hoạt động đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, Ban đại diện xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trong quá trình phối hợp, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh phát huy vai trò, thực hiện có hiệu quả các hoạt động đề ra.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã chủ động, tích cực phối hợp với nhà trường và các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc quản lý, động viên học sinh tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy nhà trường; tham gia cùng giáo viên chủ nhiệm nắm bắt tình hình học sinh để kịp thời phối hợp giáo dục. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn vận động phụ huynh và các nhà hảo tâm ủng hộ kinh phí, hiện vật để hỗ trợ học sinh nghèo, khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt giải trong các hội thi cấp huyện, cấp tỉnh; đóng góp ngày công và kinh phí tu sửa cảnh quan, cơ sở vật chất nhà trường.

Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, có biên bản họp định kỳ và báo cáo kết quả hoạt động trước toàn thể phụ huynh. Sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường và chính quyền địa phương đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, củng cố niềm tin của phụ huynh đối với nhà trường, đồng thời góp phần cải thiện rõ rệt chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh. Trung bình mỗi năm nhà trường đã xã hội hóa được từ 50 triệu đồng trở lên và hàng trăm lượt công huy động từ cán bộ, giáo viên và nhân dân để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, một bộ phận cha mẹ học sinh phải đi làm ăn xa, nên chưa dành được nhiều thời gian quan tâm, theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của con em mình. Điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục đạo đức, hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
---------------------------	------------------------	----------------------------	----------------------------	-------------------------	-----------------------

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về vai trò phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.	BGH; GVCN; Ban đại diện CMHS	Tổ chức các buổi họp CMHS định kỳ, sử dụng nhóm Zalo, sổ liên lạc điện tử để trao đổi thông tin	Tháng 9, 12/2025; tháng 5/2026 và đột xuất (nếu có)	Không	Không
2. Bồi dưỡng kỹ năng và chia sẻ kinh nghiệm hoạt động cho thành viên Ban đại diện CMHS.	BGH; Trưởng ban CMHS trường	Họp tập huấn nội bộ, hướng dẫn quy trình hoạt động, chia sẻ kinh nghiệm giữa các lớp	Tháng 9–10/2025	Không	Không
3. Tăng cường trao đổi thông tin giữa giáo viên chủ nhiệm và CMHS về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh.	GVCN; Ban đại diện CMHS lớp	Qua sổ liên lạc điện tử, họp định kỳ, điện thoại, nhóm Zalo lớp	Xuyên suốt năm học	Không	Không
4. Phối hợp vận động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	Ban đại diện CMHS; Công đoàn; Đoàn – Đội	Phối hợp với UBND xã, các tổ chức đoàn thể, nhà hảo tâm	Trong năm học 2025–2026	Theo thực tế	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; đồng thời đề xuất các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Các nội dung tham mưu đều được lồng ghép vào các cuộc họp giao ban định kỳ giữa Ban Giám hiệu và lãnh đạo UBND xã, qua đó nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động của nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.1-01].

Trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành Giáo dục đến phụ huynh và nhân dân địa phương. [H1-1.2-05].

Về huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp, nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, cải thiện cảnh quan trường lớp. Nhiều năm liền, nhà trường đã huy động được các nguồn kinh phí hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh vượt khó học giỏi, tổ chức các hoạt động khuyến học, khuyến tài, tặng quà Tết và học bổng. [H1-1.6-07]; [H4-4.2-01] [H4-4.1-04].

Triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua nhiều hình thức phong phú: hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt nội trú, các tiết học GDCD, chuyên đề kỹ năng sống... Qua đó, nhà trường góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn,

lành mạnh, thân thiện và tích cực, bảo đảm tốt an ninh, trật tự trong và ngoài khuôn viên trường. Cuối mỗi năm học, nhà trường phối hợp với Đoàn Thanh niên xã tổ chức bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương, đảm bảo học sinh tiếp tục được quản lý, rèn luyện và tham gia các phong trào bổ ích. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. **[H1-1.10-02]; [H4-4.2-02].**

Đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương cụ thể:

Xây dựng kế hoạch chiến lược: Trực tiếp tham mưu với Đảng ủy, UBND xã về kế hoạch phát triển giáo dục trung hạn và dài hạn. Đặc biệt là việc đưa các chỉ tiêu về giáo dục (duy trì sĩ số, tỷ lệ đạt chuẩn, phổ cập giáo dục) vào Nghị quyết hàng tháng của Chi bộ. Thường xuyên báo cáo về điều kiện cơ sở vật chất, những khó khăn về hạ tầng để chính quyền có phương án đầu tư từ ngân sách địa phương hoặc kêu gọi các nguồn lực công ích. Tham mưu thành lập ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập, trong đó nhà trường đóng vai trò nòng cốt về chuyên môn. Triển khai mô hình phối hợp "Gia đình - Nhà trường - Xã hội" một cách thực chất. Với Ban đại diện Cha mẹ học sinh không chỉ dừng lại ở việc họp định kỳ, tôi đã chủ động kết nối để phụ huynh tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống và giám sát môi trường sư phạm. Công tác xã hội hóa đã thực hiện như vận động các mạnh thường quân, doanh nghiệp trên địa bàn tài trợ học bổng "Tiếp sức đến trường" và hỗ trợ trang thiết bị dạy học (máy tính, tủ sách, dụng cụ thể thao); mục tiêu là đưa nhà trường trở thành điểm sáng, lan tỏa giá trị văn hóa ra cộng đồng. Xây dựng môi trường văn hóa chuẩn mực: Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Nhà trường là nơi tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao lớn của địa phương, tạo hình ảnh đẹp trong lòng nhân dân; hỗ trợ cộng đồng như mở cửa thư viện cho học sinh mượn sách về nhà đọc cùng phụ huynh; hỗ trợ địa phương trong việc phổ cập tin học, ngoại ngữ cho cán bộ trẻ hoặc người dân khi có nhu cầu. **[H1-1.2-05];**

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, phương hướng và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn. Nhờ đó, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời về cơ sở vật chất, nhân lực và hoạt động chuyên môn.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể và cá nhân ở địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Công tác phối hợp với Công an xã, Trạm Y tế, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... được duy trì thường xuyên, góp phần đảm bảo an ninh trường học, phòng chống tệ nạn xã hội, tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, pháp luật, truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc cho học sinh.

Trong nhiều năm qua, nhà trường không để xảy ra các vụ việc liên quan đến tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, duy trì được môi trường học tập an toàn, tích cực. Công tác huy động các nguồn lực xã hội hóa được quan tâm thực hiện hiệu quả. Nhà trường đã nhận được sự ủng hộ tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân để sửa chữa cơ sở vật chất, trang bị đồ dùng học tập, trao học bổng, quần áo, giày dép, sách vở cho học sinh nội trú và học sinh nghèo vượt khó. Thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, như thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách; tham gia chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, vệ sinh khu tưởng niệm; đồng thời tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao với địa phương, góp phần thắt chặt mối quan hệ giữa nhà trường, cộng đồng và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn.

3. Điểm yếu

Nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn hạn chế do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn; một số hoạt động phối hợp chưa đạt hiệu quả cao, chưa khai thác được hết tiềm năng hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc giáo dục học sinh.	Ban Giám hiệu; Tổng phụ trách Đội; Bí thư Chi đoàn; GVCN	Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể hằng năm; ký kết quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, đoàn thể	Tháng 9/2025 và duy trì xuyên suốt năm học	Không	Không
2. Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng	Tham dự giao ban định kỳ với	Định kỳ hằng quý và khi có	Không	Không

quyền địa phương.		UBND xã; báo cáo, đề xuất các giải pháp hỗ trợ CSVC, xã hội hóa	yêu cầu		
3. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, huy động xã hội hóa giáo dục.	Ban Giám hiệu; Ban đại diện CMHS; Công đoàn	Tuyên truyền qua hội nghị, pano, bản tin, mạng xã hội; kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm	Xuyên suốt năm học	Theo thực tế	XHH
4. Tăng cường các hoạt động gắn kết cộng đồng, giáo dục truyền thống địa phương.	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Liên đội; GVCN	Phối hợp tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, giao lưu văn hóa – văn nghệ	Trong các dịp lễ lớn: 20/11, 22/12, 26/3, 27/7, 19/5...	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

1. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập đầy đủ, hoạt động nền nếp, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Ban đại diện luôn chủ động, tích cực phối hợp với nhà trường và các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc quản lý, động viên học sinh tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, chấp hành nội quy nhà trường; kịp thời biểu dương, khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và các phong trào, đồng thời hỗ trợ thiết thực đối với học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, có sự thống nhất cao với Ban Giám hiệu, góp phần tích cực vào việc nâng

cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, đồng thời tạo sự đồng thuận, gắn bó giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục học sinh.

Nhà trường chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND xã, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện.

Công tác huy động và sử dụng các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và minh bạch. Các nguồn lực xã hội hóa được sử dụng để xây dựng cơ sở vật chất, chỉnh trang cảnh quan, tạo môi trường “xanh – sạch – đẹp”, đồng thời khen thưởng học sinh đạt thành tích cao và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với các đoàn thể, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn trong các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, pháp luật, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt chủ điểm, tuyên truyền giáo dục pháp luật, góp phần bồi dưỡng lý tưởng, nhân cách và ý thức công dân cho học sinh.

2. Điểm yếu

Do điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, một bộ phận cha mẹ học sinh phải đi làm ăn xa, nên chưa dành được nhiều thời gian quan tâm, theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của con em mình. Điều này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục đạo đức, hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong những năm học qua nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học từ đó kết quả giáo dục không ngừng nâng lên qua các năm. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương nghiêm túc, có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Giáo dục học sinh tham gia

giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh hằng năm đảm bảo quy định về chất lượng trường THCS chuẩn quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường hằng năm trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở và Phòng GDĐT (cũ), bảo đảm đúng quy trình, cấu trúc và nội dung quy định. Kế hoạch được xây dựng dựa trên điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, đặc điểm học sinh và định hướng phát triển của nhà trường [H1-1.8-01].

Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định và phù hợp thực tế. Nhà trường triển khai đầy đủ các nội dung, chương trình, hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm đúng khung thời gian năm học do Bộ GDĐT quy định. Các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, linh hoạt điều chỉnh hình thức và phương pháp dạy học phù hợp với điều kiện thực tế. Giáo viên được khuyến khích đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới phát

huy năng lực tự học, chủ động và sáng tạo của học sinh; phù hợp đặc điểm học sinh, vùng miền [H1-1.4-03]; [H1-1.6-06].

Nhà trường định kỳ tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của từng tổ chuyên môn và toàn trường từng tháng và được thông qua trước cuộc họp cơ quan [H1-1.2-05].

Giao tổ chuyên môn lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng lớp, đối tượng học sinh và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Nhà trường tổ chức khảo sát, phân loại học sinh đầu năm để nắm bắt năng lực, kết quả học tập, từ đó xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu theo từng môn học. Các tổ chuyên môn phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, đồng thời tổ chức lớp hỗ trợ học sinh yếu vào thời gian phù hợp. Công tác bồi dưỡng, phụ đạo được kiểm tra, giám sát thường xuyên và có đánh giá kết quả định kỳ qua các đợt kiểm tra, thi chọn học sinh giỏi, hồ sơ học tập của học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05].

Hằng năm, có tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. [H1-1.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định, đa số giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Hằng năm nhà trường đã tổ chức kiểm tra, đánh giá theo các văn bản theo đúng hướng dẫn của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông. Tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học trong quá trình giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn cho GV.	Tổ chuyên môn, GV cốt cán	Hội thảo chuyên môn cấp trường, cấp cụm, cấp xã nâng cao chất lượng giáo dục	Tháng 9,12,2,4 SH cum .	Không	Không
Tăng cường công tác tuyên truyền, nêu cao nhận thức việc tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn	BGH, Tổ chuyên môn	Sinh hoạt chuyên môn tổ khối cấp trường, cụm, xã.	Tháng 9,12,2,4	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, căn cứ tình hình thực tế, nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu các môn học và thể dục thể thao, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch **[H1-1.8-01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.8-03]**.

Định kì giao các tổ chuyên môn, giáo viên tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. **[H4-4.2-01]; [H2-2.4-01]**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. **[H1-1.8-03]**.

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận **[H2-2.4-01]**;

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu phù hợp với điều kiện thực tế.

Chất lượng công tác phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học. Nhà trường có học sinh có năng khiếu môn học (học sinh giỏi), học sinh năng khiếu về các hoạt động thể dục thể thao.

Rà soát thường xuyên việc thực hiện các hoạt động giáo dục như bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tiếp bước tới trường.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh giỏi môn học và học sinh năng khiếu thể dục thể thao còn thấp. Chất lượng học sinh giỏi lớp 9 hàng năm chưa đồng đều giữa các môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Làm tốt công tác phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của đội ngũ	BGH	Chỉ tiêu giao biên chế, chất lượng đội ngũ, Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong năm	Không	Không
Lựa chọn và bồi dưỡng đội tuyển	GV phụ trách	GV phụ trách tổ chức các	9/2025-05/2026	Không	Không

năng khiếu, đội tuyển HS giỏi từ lớp đầu cấp.		hoạt động khảo sát, lựa chọn			
Tiếp tục làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng cụ thể kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.	BGH	Kế hoạch giáo dục	Hàng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, qua đó giúp học sinh hiểu biết thêm về địa phương, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. Hàng năm nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định [H1-1.8-01]; [H1-1.10-01]; [H5-5.3-01].

Trong quá trình thực hiện, giáo viên chủ động rà soát, cập nhật tài liệu, điều chỉnh một số nội dung trong chương trình giáo dục địa phương cho phù hợp với thực tế [H1-1.4-03]; [H5-5.3-01].

Đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá có nội dung giáo dục địa phương sinh động, có hiệu quả. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện phù hợp với nội dung, chương trình mục tiêu của môn học và thường xuyên được kiểm tra, đánh giá đảm bảo công bằng, khách quan theo quy định.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
Thường xuyên cập nhật nguồn tài liệu phục vụ giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương	Hiệu trưởng; Giáo viên được phân công giảng dạy	Không	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có kế hoạch, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, dạy hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực [H1-1.2-05] ;[H1-1.8-01].

Trong phân công nhiệm vụ hằng năm, nhà trường đã phân công giáo viên thực hiện giảng dạy hướng nghiệp cũng như môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh; đồng thời chỉ đạo giáo viên nhà trường tích cực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các giờ chính khóa và ngoại khóa [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Ngoài các nội dung dạy học hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp thực hiện trong tiết dạy thì nhà trường cũng đã Tổ chức dạy hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang lại hiệu quả [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Trong quá trình thực hiện nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả kế hoạch tổ chức các HĐTN, hướng nghiệp [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy hướng nghiệp cho 100% học sinh lớp 9 theo đúng số tiết quy định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình giáo dục hướng nghiệp đã quan tâm tìm hiểu thông tin về nghề địa phương, thị trường lao động, truyền thống nghề nghiệp của gia đình.

Nhà trường đã tổ chức đa dạng các HĐTN mang tính giáo dục cao, chỉ đạo GV tích cực tổ chức các HĐTN sáng tạo trong các giờ chính khóa và ngoại khóa.

3. Điểm yếu

Chưa tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Kết hợp với trung tâm dạy nghề trên địa bàn, tư vấn hướng nghiệp	BGH, đoàn thanh niên, GVCN	Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo nghề	Tháng 3,4,5 hằng năm	Không	Không
Kết hợp với các mô hình kinh tế tại địa phương, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.	Giáo viên	Liên kết cho HS tham gia trải nghiệm	Trong năm học	Không	Không
Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy học STEM trong điều kiện thực tế của nhà trường. Kêu gọi các nguồn tài trợ để tổ chức có hiệu quả	BGH, GV	Kế hoạch giáo dục	Hằng năm	500 đến 1000/lần	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
 b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp với năng lực cũng như khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và tính thực tế của địa phương. Trong quá trình tổ chức dạy kỹ năng sống, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.8-01] ;[H1-1.8-03]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Thông qua các hoạt động giáo dục, việc rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của học sinh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từ đó đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa

dân tộc Việt Nam. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Hằng năm nhà trường phối hợp với phòng cảnh sát giao thông tuyên truyền dạy học sinh kỹ năng tham gia giao thông hay phối hợp với y tế để giáo dục kỹ năng chăm sóc sức khỏe vị thành niên, sức khỏe sinh sản [H1-1.8-03].

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn và giám sát. Hằng năm học sinh đều có các sản phẩm tham gia các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, KHKT cấp trường, huyện và đạt được kết quả. [H5-5.2-02]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế địa phương. Hằng năm đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB, GV, NV và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Học sinh đã biết vận dụng, tiến hành nghiên cứu KHKT, STTTN và có sản phẩm tham gia hội thi KHKT, STTTN cấp trường, cấp huyện đạt kết quả. Giáo viên thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học trên lớp và các hoạt động tập thể của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tính chủ động, tích cực, tự tin của một số học sinh còn hạn chế. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế của một số học sinh còn chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức hoạt động, chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống.	TPT, GVCN	Mời chuyên gia	Trong năm học	1,0 triệu	XHH
Tổ chức thi nghiên cứu khoa học cấp trường, HDTN, giáo dục STEM cấp trường, lựa chọn sản phẩm dự thi cấp huyện.	BGH, GV	GV hướng dẫn	Trong năm học	1,0 triệu	XHH
Rà soát, tổng kết đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS.	GVCN, TPT đội	KH hoạt động của Đội, lớp chủ nhiệm, KH	Trong năm học	Không	Không

		lao động...			
Nâng cao hiệu quả viết bài nghiên cứu, trích dẫn và phân biện khoa học, từ đó có nhiều sản phẩm nghiên cứu KHKT, STTTN đạt kết quả cao hơn.	GV	Sự đam mê nghiên cứu học hỏi của HS	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*

- *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt*

của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập và rèn luyện, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp; công tác phân luồng học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01];

Kết quả rèn luyện và học tập có sự chuyển biến trong 5 năm gần đây.

Trong 5 năm từ năm học 2020-2021 đến nay, kết quả học tập theo mức Tốt đều đạt trên 5%, khá đạt trên 30%; học sinh xếp loại học tập chưa đạt giảm dần qua các năm, từ 3,8% năm học 2022-2023 xuống còn 0,61% năm học 2024-2025. Học sinh được xếp loại rèn luyện khá, tốt trên 95%. Hằng năm số học sinh vào học THPT và học nghề đạt trên 70%. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 100%. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban không quá 3% [H1-1.2-05]; [H1-1.5-02]; [H-1.6-03]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch nâng cao chất lượng môn học. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến.

Học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, thực hiện nội quy trường, lớp; thực hiện pháp luật. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm đảm bảo theo chỉ tiêu và ổn định. Học sinh sau tốt nghiệp THCS được định hướng, phân luồng, tỷ lệ học THPT, học nghề và tương đương có sự chuyển biến.

3. Điểm yếu

Sự chuyển biến về chất lượng giáo dục chưa rõ nét.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở từ 15 – 18 tuổi đi học Trung học phổ thông và học nghề chưa cao, ảnh hưởng đến việc duy trì phổ cập

giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và công tác giáo dục định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn tiếp theo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức các buổi hội thảo chuyên môn tìm tòi nghiên cứu các giải pháp, phù hợp điều kiện thực tế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm	BGH, TTCM và GV	Mỗi cá nhân tự chủ động nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn	Trong năm học	Không	Không
Chỉ đạo tổ chuyên môn tích cực dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.	BGH, tổ CM	Cá nhân chủ động	Trong năm học	Không	Không
Tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh	Tổ CM	Bàn bạc, thống nhất, thực hiện nghiêm túc kế hoạch	Trong năm học	Không	Không
Làm tốt công tác tuyên truyền phối hợp để nâng cao tỷ lệ học sinh đi học sau THCS	BGH, GVCN	Gia đình, nhân dân đồng thuận	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định, đa số giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Hàng năm nhà trường đã tổ chức kiểm tra, đánh giá theo các văn bản theo đúng hướng dẫn của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu phù hợp với điều kiện thực tế.

Chất lượng công tác phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học. Nhà trường có học sinh có năng khiếu môn học (học sinh giỏi), học sinh năng khiếu về các hoạt động thể dục thể thao.

Rà soát thường xuyên việc thực hiện các hoạt động giáo dục như bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tiếp bước tới trường.

Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện phù hợp với nội dung, chương trình mục tiêu của môn học và thường xuyên được kiểm tra, đánh giá đảm bảo công bằng, khách quan theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy hướng nghiệp cho 100% học sinh lớp 9 theo đúng số tiết quy định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình giáo dục hướng nghiệp đã quan tâm tìm hiểu thông tin về nghề địa phương, thị trường lao động, truyền thống nghề nghiệp của gia đình.

Nhà trường đã tổ chức đa dạng các HĐTN mang tính giáo dục cao, chỉ đạo GV tích cực tổ chức các HĐTN sáng tạo trong các giờ chính khóa và ngoại khóa.

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với đối tượng học sinh và tình hình thực tế địa phương. Hàng năm đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB, GV, NV và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Học sinh đã biết vận dụng, tiến hành nghiên cứu KHKT, STTTN và có sản phẩm tham gia hội thi KHKT, STTTN cấp trường, cấp huyện đạt kết quả. Giáo viên thực hiện tốt việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học trên lớp và các hoạt động tập thể của nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch nâng cao chất lượng môn học. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến.

Học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, thực hiện nội quy trường, lớp; thực hiện pháp luật. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm đảm bảo theo chỉ tiêu và ổn định. Học sinh sau tốt nghiệp THCS được định hướng, phân luồng, tỷ lệ học THPT, học nghề và tương đương có sự chuyển biến.

2. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học trong quá trình giảng dạy.

Tỷ lệ học sinh giỏi môn học và học sinh năng khiếu thể dục thể thao còn thấp. Chất lượng học sinh giỏi lớp 9 hằng năm chưa đồng đều giữa các môn.

Chưa tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở ngoài nhà trường. Tính chủ động, tích cực, tự tin của một số học sinh còn hạn chế. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế của một số học sinh còn chưa tốt. Sự chuyển biến về chất lượng giáo dục chưa rõ nét.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở từ 15 – 18 tuổi đi học trung học phổ thông và học nghề chưa cao, ảnh hưởng đến việc duy trì phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và công tác giáo dục định hướng phân luồng học sinh trong giai đoạn tiếp theo.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 3/3

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của

nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-01]; [H1-1.7-01]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường	BGH, TTCM, GV	Các đợt tập huấn, bồi dưỡng của các cấp	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H6-M4-02-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01]; [H5.-5.2-04];

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Học sinh giỏi các cấp tăng lên, học sinh yếu giảm đi. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tăng cường công tác phối hợp; kêu gọi sự tham gia của gia đình học sinh trong việc nâng cao hiệu quả của kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu	BGH, TTCM, GV	Sự vào cuộc của cha mẹ học sinh	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học kỹ thuật và tham dự cuộc thi nghiên cứu KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp. Hàng năm đều có học sinh

đạt giải trong cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp [H2-2.4-01]; [H6-M4-03-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường có khả năng nghiên cứu khoa học, biết vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn. Nhiều năm liền nhà trường đạt giải trong cuộc thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp.

3. Điểm yếu

Tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh khi tham gia nghiên cứu khoa học còn hạn chế, ngại tham gia, còn lảng tránh; giáo viên hướng dẫn phải gợi ý, hỗ trợ nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Hội thảo bàn bạc các giải pháp phát huy sự sáng tạo, tích cực trong nghiên cứu khoa học của học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học. Kêu gọi các nguồn lực xã hội phụ vụ công tác nghiên cứu khoa học.	BGH, TTCM, GV	Sự ham học hỏi của học sinh và tâm huyết của giáo viên	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc có Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội

qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện [H3-3.2-01].

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên. Có đầy đủ phòng đọc cho giáo viên và học sinh, ngoài ra còn có góc thư viện xanh ngoài trời để thuận tiện cho học sinh và giáo viên tra cứu tài liệu, phát triển văn hoá đọc trong nhà trường. Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.2-01].

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện chưa có kết nối Internet băng thông rộng, chưa có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Có đầy đủ phòng đọc cho giáo viên và học sinh, ngoài ra còn có góc thư viện xanh ngoài trời để thuận tiện cho học sinh và giáo viên tra cứu tài liệu, phát triển văn hoá đọc trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Cơ sở hạ tầng của thư viện chưa đáp ứng tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tích cực tham mưu với các cấp và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hoàn thiện cơ sở vật chất của thư	Ban giám hiệu, nhân viên thư viện	Diện tích được mở rộng; làm tốt công tác xã hội hóa	Trong 05 năm học tiếp theo	200 triệu	Ngân sách, xã hội hóa

viện đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, đảm bảo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.					
--	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 29 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019) giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen,... [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường chưa hoàn thành được một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra (như số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, số lượng giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, xây dựng cơ sở vật chất).

1. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công	Người	Điều kiện thực	Thời gian	Dự kiến	Nguồn
---------------	-------	----------------	-----------	---------	-------

việc	thực hiện	hiện	thực hiện	kinh phí	kinh phí
Công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	BGH	Tìm kiếm các cách thức công khai hiệu quả như trang Website, bảng tin, nhóm zalo, các phương tiện thông tin khác	Trong các năm học	Không	Không
Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương	BGH	Trong các cuộc họp nhà trường	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu

chất lượng đạo đức đối với học sinh. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

2. Điểm yếu

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Tính chủ động trong học tập ở một số học sinh chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng; quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá...Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh. Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.	BGH	Sự tham gia phối hợp của giáo viên, học sinh, phụ huynh	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận tiêu chuẩn mức 4

1. Điểm mạnh

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

2. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

Tính chủ động trong học tập ở một số học sinh chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh vẫn còn hạn chế.

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường chưa hoàn thành được một số mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra (như số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, số lượng giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, xây dựng cơ sở vật chất).

3. Đánh giá: không đạt

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/6

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 4/6

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát tương đối đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: $22/22 = 100\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: $23/23 = 100\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: $11/16 = 68,75\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 4: $2/6 = 33,3\%$

Căn cứ các văn bản:

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT);

Thông tư số 12/2024/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo văn bản hợp nhất Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT;

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 12/2024/VBHN-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học; Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên tự đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đạt **Mức 2**.

Căn cứ kết quả tự đánh giá trên, Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đạt **Cấp độ 2** và đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 1**.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường PTDTBT THCS Ma Thị Hồ, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng tốt hơn./.

Na Sang, ngày 22 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Cao Thị Oanh